

Bản án số: 43/2026/HNGĐ-ST
Ngày 16/04/2026.
"V/v: Ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyên.

Hội thẩm nhân dân:

[1]. Ông Trần Đức Hòa;

[2]. Bà Lê Thị Thân;

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang - là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12- Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Dương Hoài Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Nai, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, thụ lý số: 83/2026/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 03 năm 2026, về việc " Ly hôn", Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2026/QĐST – HNGĐ, ngày 02 tháng 04 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hoàng Thị H, sinh năm 1994 (vắng mặt).

CCCD: 064194001620

Địa chỉ: Thôn 9, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (cũ).

Nay thuộc: Thôn 9, xã N, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Nguyễn Ng A, sinh năm 1987 (vắng mặt).

CCCD: 082087000854

Địa chỉ: Thôn 9, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (cũ).

Nay thuộc: Thôn 9, xã N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Ng A tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước vào ngày 28/12/2016, số đăng ký 143. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nhiều lần anh Nguyễn Ngọc Ấn còn đánh đập tôi. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Ng A.

2. Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 14/09/2016, Nguyễn Ngc A, sinh ngày 16/06/2021, sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết:

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ng A xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai trình bày nội dung nguyên đơn Hoàng Thị H khởi kiện trình bày nội dung là đúng, anh đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm khẳng định: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đủ trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tố tụng của các đương sự theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Hoàng Thị H có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Ng A, nay chị Hoàng Thị H xin ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn”, theo khoản 1, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại xã Nghĩa Trung, tỉnh Đồng Nai, căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 35, Điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Nai là đúng.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng, chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Ng A tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Ng A là hợp pháp.

Xét mâu thuẫn gia đình: Quá trình sống chung, anh Nguyễn Ng A và chị Hoàng Thị H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng, các bên thừa nhận là đúng và đồng ý ly hôn. Như vậy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Ng A.

[4]. Về con chung: Xét nguyện vọng các bên nên cần giao cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 14/09/2016, Nguyễn Ngc A, sinh ngày 16/06/2021 cho chị Hoàng Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8]. Về án phí: Chị Hoàng Thị H nộp án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000đ theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Ng A.

[2]. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 14/09/2016, Nguyễn Ngc A, sinh ngày 16/06/2021 cho chị Hoàng Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền của anh chị đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: chị Hoàng Thị H nộp số tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000đ, tuy nhiên khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004155 ngày 02/03/2026 của Thị hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (đã nộp xong).

[7]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12;
- Phòng THA; UBND
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyên